

Số: 3538 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước  
thành phố Hải Phòng năm 2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 -2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2818/SNV-CCHC&PC ngày 15/12/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2018 của thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /d

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ; VP Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các Ban của TU, VP TU;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- CV: NV;
- Lưu: VT. *U*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
CHỦ TỊCH**



## **KẾ HOẠCH**

### **Cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3538 /QĐ-UBND  
ngày 25 /12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2018 với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

##### **1. Mục đích, yêu cầu:**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2017. Duy trì vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index); nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hải Phòng. Phân đấu tiếp tục giữ vị trí tốp đầu về Chỉ số Par Index. Nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức với các cơ quan hành chính nhà nước thành phố.

- Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước hướng tới mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chủ đề năm 2018 của thành phố "Tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách - Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh"; gắn cải cách hành chính với thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động.

- Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2018, gồm: nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, triển khai chính quyền điện tử hướng tới xây dựng thành phố thông minh; rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW,

19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Khóa XII.

## **2. Một số chỉ tiêu thực hiện:**

- Tiếp tục duy trì vị trí đứng trong top đầu cả nước về xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index); cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI) so với năm 2017. Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức với các cơ quan hành chính nhà nước thành phố đạt trên 80%.

- 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2018 hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương (*ban hành trước ngày 15/01/2018*). Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ xác định trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 đã ban hành.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; các ngành, các cấp phải tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình (tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị trực thuộc).

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2018 theo danh mục được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt được ban hành theo đúng tiến độ, trình tự, thủ tục và được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền được công bố đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; được nhập, đăng tải công khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau công bố và được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính do các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận trong năm 2018 giải quyết đúng hạn đạt từ 95% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính đã cung cấp ở mức độ 3, mức độ 4 phải có phát sinh hồ sơ thực tế; trong đó có từ 40% số hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến ở mức độ 3, 30% số hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến ở mức độ 4.

- 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, đơn vị sự nghiệp bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt. 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Phần đầu hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2018 được Chính phủ giao. Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới và hoạt động lại trong năm 2018 tăng 30% so với năm 2017. Thu hút đầu tư vào thành phố năm 2018 tăng so với năm 2017.

- Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên tăng so với năm 2017. 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm. Phần đầu chuyển 2,0 % đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (*tự chủ chi thường xuyên hoặc tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư*), giảm 2,0% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

- Hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% các nhiệm vụ năm 2017, năm 2018 trong Đề án Chính quyền điện tử của thành phố; triển khai trong thực tế Kiến trúc Chính quyền điện tử của thành phố. Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2018.

- 100% các đơn vị sử dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung kết nối cổng dịch vụ công thống nhất toàn thành phố và kết nối với hệ thống dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4. Trên 85% số văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố thực hiện dưới dạng điện tử. 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước của thành phố khai thác, sử dụng hộp thư điện tử công vụ trao đổi thông tin trong công việc.

- Đến tháng 9/2018, 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc sở, ban, ngành hoàn thành việc chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc sở, ban, ngành thành phố thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

## **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018**

### **1. Các nhiệm vụ chung:**

#### **a) Tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính:**

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2018. Thường xuyên, đột xuất kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ, công chức gắn với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động và chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Thường xuyên đôn đốc tiến độ, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố giao.

- Báo cáo đánh giá, xếp hạng Chi số kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thành phố năm 2017 gửi Bộ Nội vụ; phối hợp tổ chức việc điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ.

- Bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện Bộ Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp hạng Chi số cải cách hành chính năm 2017 của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện. Thực hiện đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện đảm bảo kết quả đánh giá độc lập, khách quan, chính xác. Phối hợp Bộ Nội vụ triển khai đo lường, đánh giá sự hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân về chất lượng dịch vụ hành chính công trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính; trong đó, chú trọng tuyên truyền về: đơn giản hóa thủ tục hành chính; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; về tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; biểu dương những mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến... Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Tăng cường cung cấp thông tin cho báo chí về các nội dung cải cách hành chính theo Luật Tiếp cận thông tin. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên môi trường mạng điện tử.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến để nâng cao hiệu quả việc thực hiện Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.

#### *b) Cải cách thể chế:*

- Rà soát, ban hành các văn bản quy định cụ thể thực hiện các văn bản Luật, văn bản dưới Luật của Trung ương giao các địa phương phải ban hành văn bản để cụ thể hóa tại địa phương, tránh để sót, ban hành không kịp thời các quy định pháp luật theo yêu cầu.

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tạo sự thống nhất, đồng bộ, hợp lý và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố. Tập trung chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đúng tiến độ, thời gian đăng ký.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên để kịp thời phát hiện các nội dung quy định bất cập, hạn chế, đề xuất bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện theo nguyên tắc: đúng pháp luật, đơn giản hóa, minh bạch, rút gọn đầu mối và rút ngắn thời gian giải quyết, tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho đối tượng triển khai, thực hiện.

- Công bố kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản lạc hậu, không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

*c) Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:*

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 2163/QĐ-CT ngày 17/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Chỉ thị số 34/CT-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

- Triển khai thực hiện Nghị định về cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính sau khi được Chính phủ ban hành.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng 03 giảm: giảm thời gian, giảm chi phí, giảm hồ sơ; trong đó tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh như: đầu tư, đất đai, xây dựng, tiếp cận điện năng...

- Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và ban hành Quyết định quy định cụ thể về chế độ báo cáo (*hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố*) theo Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”; Quyết định số 2486/QĐ-CT ngày 25/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo đề nghị của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 383/QĐ-HĐTV ngày 07/6/2017 về việc phê duyệt Đề án xây dựng và công bố Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ. ---

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2015 - 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; nâng dần số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tập trung thực hiện được chỉ tiêu theo quy định về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; nâng tỷ lệ hồ sơ được giải quyết ở mức độ 3, mức độ 4 đạt chỉ tiêu theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính ở các ngành, địa phương; trong đó, tập trung thực hiện đối với các lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân như: Hải quan, Thuế, Cảnh vụ, đăng ký kinh doanh, thành lập mới doanh nghiệp, thủ tục đầu tư, Bảo hiểm xã hội, đất đai, xây dựng...

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thành phố. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả xử lý trên Cổng thông tin điện tử của sở, ngành, quận, huyện.

- Từng bước giảm dần tỷ lệ hồ sơ quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về việc công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc việc ký cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

*d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:*

- Tập trung triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai gắn với kiểm tra thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp theo Kế hoạch số 1703/KH-UBND ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước.

*e) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:*

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện. Kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định việc sử dụng biên chế của các địa phương, đơn vị theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, đảm bảo mục tiêu Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm đến năm 2021, tỷ lệ tinh giản biên chế tối thiểu là 10% biên chế của thành phố giao năm 2015.

- Ban hành và hoàn thành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 (bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm); nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng dành cho đội ngũ công chức phụ trách công tác cải cách hành chính; cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Trên cơ sở kết quả thí điểm trong tuyển dụng công chức năm 2016, tiến hành tổ chức tuyển dụng công chức năm 2017 đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch. Tiếp tục thực hiện việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (ở tất cả các vị trí) theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Thực hiện thí điểm tổ chức thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp phó giám đốc sở và tương đương trở xuống theo chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của thành phố về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

#### *g) Cải cách tài chính công:*

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, xác định rõ kinh phí ngân sách thành phố cấp với nguồn thu của đơn vị; làm cơ sở xác định loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ để phân bổ kinh phí từ ngân sách thành phố.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở đánh giá hiệu quả, kết quả và chất lượng hoạt động, sản phẩm đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể đã thực hiện của từng cơ quan, đơn vị. Khắc phục việc phân bổ kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách thành phố theo biên chế được giao.



- Xây dựng các Đề án chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ về kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư khi đủ điều kiện. Đẩy mạnh xã hội hóa, hoàn thiện thể chế và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính.

- Triển khai thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công thuộc Thành phố. Đẩy mạnh thực hiện các hình thức: đầu tư công, quản lý sử dụng tư; đầu tư tư, sử dụng công trong cơ chế tài chính.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa, khuyến khích các thành phần ngoài nhà nước cung ứng các dịch vụ công mà nhà nước thực hiện không hiệu quả hoặc không cần thiết phải đảm nhận.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu dịch vụ công theo chủ trương của Trung ương và Quyết định số 1990/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 89/2017/NĐ-CP ngày 29/7/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng.

#### *h) Hiện đại hóa nền hành chính:*

- Tiếp tục tập trung cao, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án Chính quyền điện tử thành phố song song với việc có các biện pháp, giải pháp khuyến khích hình thành công dân điện tử, doanh nghiệp điện tử, tổ chức điện tử; trên cơ sở đó định hướng việc triển khai xây dựng thành phố thông minh.

- Nghiên cứu xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Triển khai xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, hiện đại hóa trụ sở cơ quan hành chính, đặc biệt là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ cấp xã, cấp huyện đến thành phố.

- Tập trung hoàn thành việc chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các cơ quan hành chính thuộc các sở,

ban, ngành thành phố theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện quy trình ISO.

- Xây dựng và triển khai đề án Công thông tin điện tử đa ngôn ngữ.

## **2. Các nhiệm vụ cụ thể:**

Có Danh mục nhiệm vụ và thời gian thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm chung:**

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được Ủy ban nhân dân thành phố xác định tại Kế hoạch này và Phụ lục nhiệm vụ cụ thể kèm theo, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện của Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị mình về cải cách hành chính nhà nước năm 2018 và tập trung chỉ đạo, quán triệt và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả sau khi ban hành.

b) Ngoài các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Kế hoạch này, chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, doanh nghiệp, người dân để tạo sự đột phá trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố cũng như của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ quý, 6 tháng và năm (cụ thể: hoàn thành trước ngày 05 tháng 3, ngày 05 tháng 6, ngày 05 tháng 9; báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 11) gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp). Thời gian gửi báo cáo tính theo thời gian trên chúng thực chữ ký số của báo cáo gửi về hộp thư công vụ của Sở Nội vụ.

d) Các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, đề xuất kinh phí đảm bảo thực hiện đối với các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao gửi về Sở Nội vụ *trước ngày 20/01/2018* để chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân bổ kinh phí triển khai thực hiện.

### **2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan:**

#### **a) Sở Nội vụ:**

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về cải cách hành chính của thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đề xuất các biện pháp, giải pháp để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ, nội dung trong Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan cấp trên theo quy

định; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc phê bình, kiểm điểm, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến các lĩnh vực/tiêu chí trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ: công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính (*trừ nội dung về tuyên truyền cải cách hành chính; thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao*); cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố triển khai kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, công chức năm 2018.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện năm 2017.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định việc đề xuất kinh phí thực hiện cải cách hành chính năm 2018 của các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

*b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:*

- Chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến các lĩnh vực/tiêu chí trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ: việc thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản để đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Tổng hợp, đánh giá về tiến độ thực hiện, chất lượng nội dung các nhiệm vụ, công việc Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời gửi Sở Nội vụ để phục vụ việc chấm điểm Bộ chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, quận, huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các chuyên đề: cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Định kỳ hàng quý, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện đối với các chuyên đề được giao chủ trì (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

*c) Sở Tư pháp:*

- Chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến các tiêu chí về xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chuyên đề về Cải cách thể chế. Định kỳ hàng quý, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện đối với chuyên đề được giao chủ trì (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

*d) Sở Thông tin và Truyền thông:*

- Chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến các tiêu chí về hiện đại hóa nền hành chính trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ (*trừ nội dung về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015*).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính thành phố năm 2018 (*trong tháng 12/2017*), Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chính quyền điện tử; thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; dịch vụ công trực tuyến. Định kỳ hàng quý, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

*đ) Sở Tài chính:*

- Chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến các tiêu chí về cải cách tài chính công trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Định kỳ hàng quý, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ trì (qua Sở Nội vụ tổng hợp)

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan về chuyên môn nghiệp vụ trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

*e) Sở Khoa học và Công nghệ:*

- Chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến tiêu chí về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015 trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai, hoàn thành kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan hành chính thuộc sở, ban,

ngành thành phố. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện quy trình ISO.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện sắp xếp, chuyển đổi, kiện toàn các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thành phố sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể khác được Ủy ban nhân dân thành phố giao trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Định kỳ hàng quý có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện đối với các nhiệm vụ được giao chủ trì (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

*g) Sở Kế hoạch và Đầu tư:*

- Chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến tiêu chí về tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ. Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến tiêu chí về thu hút đầu tư vào thành phố trong năm trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ.

- Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PAPI). Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp; Kế hoạch số 47/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 962/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 171/KH-UBND về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2017 - 2018 của thành phố Hải Phòng.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp; các biện pháp, giải pháp để đạt được các chỉ tiêu về thu hút đầu tư, số doanh nghiệp thành lập mới.

*h) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:*

- Chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan đến tiêu chí về thu hút đầu tư vào thành phố trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh của Bộ Nội vụ.

- Bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước đến đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại thành phố, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

*i) Thanh tra thành phố:*

- Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

*k) Sở Ngoại vụ:* Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và triển khai đề án Công thông tin điện tử đa ngôn ngữ.

*l) Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố:*

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố tập trung chỉ đạo việc triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và thời hạn xác định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp chung) xem xét, quyết định. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

## DANH MỤC

Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3538 /QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
<b>Chỉ đạo điều hành và tuyên truyền về cải cách hành chính</b>					
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính thành phố năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch CCHC năm 2018 của UBND thành phố	Tháng 12/2017 và thực hiện cả năm 2018
2	Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động và chỉ đạo triển khai thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố	Quý I/2018 ban hành và triển khai theo tiến độ trong Nghị quyết
3	Xây dựng Báo cáo xác định chỉ số CCHC năm 2017 của UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo của UBND thành phố	Quý I/2018
4	Tổ chức thực hiện việc xác định Chỉ số CCHC năm 2017 của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và Hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2017 của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND thành phố công bố chỉ số CCHC năm 2017 của các sở, ngành, quận, huyện	Quý I đến Quý III/2018

5	Phối hợp Bộ Nội vụ tổ chức đo lường sự hài lòng quốc gia trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQVN thành phố; Hội Cựu chiến binh thành phố; Bưu điện thành phố và các sở, UBND quận, huyện có liên quan	Báo cáo các nội dung phối hợp thực hiện	Theo Kế hoạch cụ thể của Bộ Nội vụ
6	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND thành phố công bố chỉ số hài lòng năm 2017	Quý IV/2017 đến Quý I/2018
7	Tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND thành phố công bố chỉ số hài lòng năm 2018	Quý IV/2018 đến Quý I/2019
Kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, công chức					
8	a) Tối thiểu 30% sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND thành phố và các sở, ngành có liên quan	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra của UBND thành phố	Cả năm 2018
	b) Tối thiểu 30% UBND xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn có liên quan	Kế hoạch, Báo cáo kết quả kiểm tra của UBND quận, huyện	Cả năm 2018
9	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Ban Tuyên giáo TU, Đài PTTH HP, Báo Hải Phòng, Tạp chí sinh hoạt Chi bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định của UBND thành phố ban hành Kế hoạch	Quý IV/2017 và thực hiện cả năm 2018



10	Tiếp tục triển khai, hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 22/8/2017 của UBND thành phố về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2017-2018 của thành phố Hải Phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Cả năm 2018
11	Triển khai rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến tiết kiệm điện năng, đảm bảo đáp ứng mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ	Sở Công Thương	Văn phòng UBND thành phố và các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố	Quý I/2018
12	Triển khai rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND thành phố và các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố	Cả năm 2018
13	Thực hiện các nhiệm vụ các nhiệm vụ khác của cơ quan thường trực về CCHC của thành phố (học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác CCHC; ....)	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo; văn bản chỉ đạo của thành phố	Cả năm 2018
<b>Cải cách thể chế hành chính</b>					
14	Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Kế hoạch của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2018 và triển khai cả năm 2018
15	Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Kế hoạch của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2018 và triển khai cả năm 2018

16	Ban hành Quyết định công bố các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành	Quyết định của UBND thành phố	Tháng 02/2018
17	Ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Quyết định của UBND thành phố	Tháng 10/2018

**Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

18	Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Kế hoạch của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2018 và triển khai cả năm 2018
19	Tổ chức thực hiện Nghị định của Chính phủ về cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện	Theo tiến độ cụ thể tại Nghị định
20	Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ-do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và ban hành Quyết định quy định cụ thể về chế độ báo cáo (hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền của UBND thành phố) theo Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Phương án; Quyết định hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo	Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

**Cải cách tổ chức bộ máy**

21	Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước và ĐVSN công lập, Ban Quản lý dự án trực thuộc UBND thành phố, các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện theo tinh thần Nghị quyết TW 6 Khóa XII	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Phương án sắp xếp; Quyết định về sắp xếp tổ chức bộ máy	Cả năm 2018
22	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Quyết định của UBND thành phố về phân cấp theo Kế hoạch số 1703/KH-UBND ngày 16/9/2016 của UBND thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở TNMT; Sở	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, cơ quan, đơn vị khác có liên	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2018

	triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước	KH&ĐT	quan		
<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>					
23	Trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố, các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Cả năm 2018
24	Ban hành và triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND quận, huyện	Quyết định của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong Quý II/2018 và triển khai cả năm 2018
25	Tổ chức tuyển dụng công chức năm 2017 (thi tuyển, tiếp nhận công chức không thi)	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND quận, huyện	Kế hoạch của UBND thành phố	Theo chỉ đạo cụ thể của UBND thành phố
26	Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (lên chuyên viên hoặc chuyên viên chính)	Sở Nội vụ	Sở, ngành, UBND quận, huyện	Đề án, Kế hoạch	Theo chỉ đạo cụ thể của UBND thành phố
<b>Về cải cách tài chính công</b>					
27	Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, xác định rõ kinh phí ngân sách thành phố cấp với nguồn thu của đơn vị; khắc phục việc không phân định được kinh phí tài chính giữa ngân sách thành phố với phần thu của đơn vị sự nghiệp công lập có thu hoặc tự chủ một phần làm cơ sở để phân bổ kinh phí từ ngân sách thành phố đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện	Cả năm 2018

28	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa, khuyến khích các thành phần ngoài nhà nước cung ứng các dịch vụ công mà nhà nước thực hiện không hiệu quả hoặc không cần thiết phải đảm nhận	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện	Cả năm 2018
29	Tiếp tục thực hiện đổi mới, tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.	Sở Tài chính; Cục Thuế thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện	Cả năm 2018
30	Xây dựng các Đề án chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ về kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề án	Quý III/2018

#### Về hiện đại hoá nền hành chính

31	Xây dựng và triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước năm 2018	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Quyết định của UBND thành phố ban hành Kế hoạch	Trong tháng 1/2018 và thực hiện cả năm 2018
32	Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Đề án Chính quyền điện tử thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Báo cáo, dự án	Cả năm 2018
33	Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý giao thông đô thị thông minh thành phố Hải Phòng - Giai đoạn I	Sở Giao thông và Vận tải	Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo, dự án	Cả năm 2018
34	Hoàn thành việc chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan có liên quan	Các Quyết định công bố HTQLCL phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Từ tháng 5/2017 đến hết Quý III/2018

35	Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố; gắn với giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan có liên quan	Hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; Báo cáo kết quả thực hiện	Cả năm 2018
36	Xây dựng và triển khai đề án Công thông tin điện tử đa ngôn ngữ	Sở Ngoại vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan	Công thông tin điện tử đa ngôn ngữ vận hành hoạt động	Cả năm 2018